**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**HAI NGƯỜI CHA**

(**Lược phần đầu**: Tám Khoa là một người lính, vợ con ông đã chết trong chiến tranh. Sau ngày giải phóng, có đứa con trai hỏi đúng tên họ, đến tìm và nhận là con ông, nó cười mãi trong niềm vui khôn tả. Đứa nhỏ kể về hoàn cảnh cực khổ của mình)

[…] “Thôi được rồi, con ở lại đây đi”, Tám Khoa nói, làm dấu chấm cuối cùng cho một quyết định mơ hồ, vô lý nhưng không thể nào cưỡng lại được.

Bởi đứa nhỏ đâu phải con ông. Ông đúng tên họ đó, ở đơn vị đó, nhưng hồi đơn vị hành quân về Cà Mau ông đâu có đi. Cả đời ông cũng chưa từng về vùng đó. Ông có vợ con nhưng chết cả rồi, tự tay ông chôn cất, trong chiến tranh ở rừng miền Đông.

Nhưng đó là chuyện đã qua. Giờ đứa nhỏ đang ngồi trước mặt ông, dễ thương quá chừng, nôn nóng muốn gặp cha nó nên vội vã nhận lầm ông. Cũng đâu có sao! Điều quan trọng là nó chẳng còn chỗ nào đi nữa, tám tuổi đã tưới rẫy, giờ lang thang đi tìm cha trong thành phố rộng mênh mông, sau ngày giải phóng rối mù như thế này. Hãy để nó ở lại đây ít ngày, ông tạm nhận là cha nó, để nó có chỗ ở. Rồi sau đó ông sẽ chỉ đường cho nó đi tìm cha, hoặc đích thân ông sẽ dẫn nó đi. Nó tìm gặp được cha rồi ông sẽ vỗ vai người đồng đội nói: “Tôi trả con cho anh đây. Tôi đã làm cha nó một thời gian, cũng thấy ấm lòng, đỡ cô đơn một thời gian”.

Quả thật ông đã ấm lòng, không phải về sau này mà ngay lúc đó. Đứa nhỏ đang ngồi trong phòng ông cao lớn khỏe mạnh, mắt sáng long lanh, tóc chải rẽ, lưng ưỡn thẳng, chiếc túi xách để trong lòng. Một đứa con bỗng dưng hiện ra như thế này! Đứa con của ông không chết cũng bằng cỡ này, hãy để đứa nhỏ này thay vào chỗ đó. Chỉ ít ngày thôi, hoặc lâu hơn cũng được.

Vậy là đứa nhỏ ở với ông, kêu ông bằng ba, bởi ông giả làm như thế. Và nhiều khi ông cũng tưởng lầm như thế. Ngày tháng trôi qua, không thấy ông nói ra sự thật với đứa nhỏ, dẫn nó đi tìm cha nó. Vội làm gì, trước sau rồi nó cũng gặp cha nó thôi. Để ít ngày nữa. Giờ ông đang bận lắm, ông biện bạch như thế, thành phố mới giải phóng đang trong thời kỳ quân quản. Ông đi làm việc suốt ngày, về nhà nhìn thấy đứa con hết mệt ngay. Nó lớn lên trông thấy, chẳng mấy chốc đã cao bằng ông. Phải cho nó ngủ giường riêng, ông đặt hai chiếc giường sát cạnh nhau, đêm nằm thò tay qua nắm tay nó, giở mùng lên nhìn mặt nó. Trước đây ông ăn cơm chung với anh em ở nhà bếp, giờ ông lãnh cơm về nhà hai cha con ăn với nhau. Buổi trưa buổi chiều hai cha con đi lãnh cơm, ông rề rà ở nhà bếp khoe với mọi người đứa con mình thế này thế nọ…

Ông quên hẳn chuyện đưa đứa nhỏ đi tìm cha nó chăng? Không, ông không quên. Ban đêm ông vẫn nằm thao thức tính đến chuyện đường đi nước bước, phải tìm đến chỗ nào gặp đơn vị nào. Nhưng ban ngày ông chỉ tính chuyện hiện tại. Phải lo cho nó đi học, tìm nhà riêng cho nó, chọn cho nó một nghề sống về sau này… Chắc cha thật nó cũng muốn như vậy.

(**Lược phần sau:** Khi đứa con học xong, có nghề nghiệp ổn định và chuẩn bị cưới vợ, ông Tám Khoa quyết định đi tìm cha ruột cho nó. Gặp cha ruột của con, ông biết chính người con nuôi cũng đã biết sự thật. Anh đã thực sự coi ông như một người cha, tự nguyện lãnh trách nhiệm phụng dưỡng ông tuổi xế chiều. Hai người cha vui mừng cùng chuẩn bị làm đám cưới cho người con)

(Trích Hai người cha, Tuyển tập truyện ngắn Lê Văn Thảo, NXB Văn học, 2012)

\* Lê Văn Thảo tên thật là Dương Ngọc Huy, sinh năm 1939 tại huyện [Thủ Thừa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_Th%E1%BB%ABa), tỉnh [Long An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Long_An). Lê Văn Thảo là một mẫu nhà văn vừa cầm bút vừa cầm súng, gan dạ dũng cảm như một chiến sĩ thực thụ với tư cách phóng viên mặt trận. Trải nghiệm chiến tranh, trải nghiệm cuộc sống với tất cả những bi tráng hào hùng thấm sâu vào máu thịt tâm hồn. Ông đã từng đạt Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật, 2007, Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật, 2012 cho các tác phẩm Con đường xuyên rừng, Tuyển tập truyện ngắn.

Lê Văn Thảo đã góp phần lớn cho diện mạo văn học Việt Nam đương đại kể cả tới sau này trong nhiều sự kiện hội nhập thế giới. Đặc biệt, ông được coi là người có ảnh hưởng  quan trọng đối với sự phát triển văn học Thành phố Hồ Chí Minh kể cả tới thời kỳ mở cửa sau này.

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định ngôi kể của đoạn văn bản.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả đứa con trong văn bản.

**Câu 3 (1,0 điểm).** Tìm cách dẫn trực tiếp trong đoạn văn bản. Nêu dấu hiệu nhận biết?

**Câu 4 (1,0 điểm).** Em hãy nêu một phẩm chất nổi bật của nhân vật Tám Khoa trong văn bản.

**Câu 5** **(1,0 điểm).** Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi đọc đoạn trích trên?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận cảm nhận về nhân vật ông Tám Khoa trong đoạn trích phần đọc hiểu.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống của học sinh hiện nay: Cách ứng xử khi xảy ra xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Xác định ngôi kể: Người kể chuyện ngôi thứ ba. | 0,5 |
|  | **2** | Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả đứa con: dễ thương quá chừng, cao lớn khỏe mạnh, mắt sáng long lanh, tóc chải rẽ, lưng ưỡn thẳng. | 0,5 |
|  | **3** | Cách dẫn trực tiếp “Thôi được rồi, con ở lại đây đi”, **hoặc** “Tôi trả con cho anh đây. Tôi đã làm cha nó một thời gian, cũng thấy ấm lòng, đỡ cô đơn một thời gian”.  - Dấu hiệu nhận biết: Phần dẫn được đặt sau dấu hai chấm và trong dấu ngoặc kép. | 0,5  0,5 |
|  | **4** | Phẩm chất của nhân vật ông Tám Khoa: nhân ái, giàu tình thương với đứa trẻ nhận nhầm ông là cha....  (HS chỉ cần nêu một phẩm chất). | 1,0 |
|  | **5** | Học sinh nêu bài học phù hợp, như: có lòng nhân ái; hiếu thảo với người đã sinh thành, nuôi dưỡng mình… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) cảm nhận về nhân vật ông Tám Khoa trong đoạn trích phần đọc hiểu. | **2,0** |
|  |  | a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:  Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song hành. | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: nhân vật ông Tám Khoa trong đoạn trích truyện ngắn Hai người cha. | 0,25 |
|  |  | c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:  \* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật.  - Cảm nhận về nhân vật Tám Khoa:  + Là người lính chịu nhiều mất mát trong chiến tranh: vợ con đều chết.  + Là người có tấm lòng thương người: Không nỡ đuổi đứa trẻ nhận nhầm mình là cha đi.  + Yêu thương, chăm sóc, lo lắng cho tương lai của đứa bé, coi như con ruột của mình.  - Đánh giá nhân vật.  \* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm kiểu bố cục của kiểu đoạn văn.  **Tham khảo**  Trong văn bản "Hai người cha" của nhà văn Lê Văn Thảo, nhân vật ông Tám Khoa hiện lên như một biểu tượng sống động của lòng nhân ái và tình yêu thương, để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Ông là một người lính từng chịu nhiều mất mát trong chiến tranh, nhưng vẫn sống với tấm lòng bao dung, yêu thương con người. Thứ nhất, ông Tám Khoa là người lính đã trải qua nhiều đau thương. Chi tiết "vợ con ông đã chết trong chiến tranh" thể hiện hoàn cảnh bi kịch của ông. Tuy vậy, ông không chìm đắm trong nỗi đau mà cố gắng sống có ý nghĩa. Điều này cho thấy ông là người kiên cường, giàu nghị lực. Thứ hai, ông là người có lòng nhân ái sâu sắc. Khi gặp đứa trẻ nhận nhầm ông là cha, ông không nỡ đuổi đi. Chi tiết “Thôi được rồi, con ở lại đây đi” cho thấy sự đồng cảm và tình thương vô điều kiện của ông. Điều này khẳng định tấm lòng rộng lượng và bao dung của ông. Thứ ba, ông yêu thương và chăm lo cho đứa trẻ như con ruột. Hành động “đưa cơm về nhà ăn cùng con,” “tìm nhà riêng cho nó” chứng minh sự quan tâm, trách nhiệm của ông dành cho đứa trẻ. Ông còn lo lắng cho tương lai của nó, giống như một người cha thực thụ. Nhà văn Lê Văn Thảo đã khéo léo xây dựng nhân vật ông Tám Khoa qua tình huống truyện độc đáo: một đứa trẻ xa lạ nhận nhầm cha. Tác phẩm sử dụng ngôi kể thứ ba, giúp câu chuyện trở nên khách quan, chân thực và giàu cảm xúc. Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế qua lời nói, suy nghĩ và hành động của ông Tám Khoa đã khắc họa rõ nét tính cách của ông: vừa nhân hậu, vừa tràn đầy trách nhiệm. Ngôn ngữ kể chuyện dung dị, gần gũi nhưng giàu sức gợi, tạo nên sự chân thực, sâu lắng trong từng chi tiết. Qua đó, người đọc không chỉ hình dung rõ nét phẩm chất cao đẹp của ông Tám Khoa mà còn cảm nhận sâu sắc thông điệp về giá trị của tình yêu thương và lòng nhân ái trong cuộc sống. Khép lại trang sách, hình ảnh ông Tám Khoa vẫn in sâu trong tâm trí, khơi gợi những suy ngẫm về cách sống bao dung và đầy trách nhiệm. | 0,5 |
|  |  | d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:  - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: nhân vật Tám Khoa trong văn bản.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 0,5 |
|  |  | đ. Diễn đạt  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
|  |  | e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống của học sinh hiện nay | **4,0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn :  - Đúng đặc trưng kiểu bài nghị luận xã hội.  - Có các luận điểm rõ ràng, có các lí lẽ trong bài viết để làm sáng tỏ vấn đề.  - Khuyến khích các bài có sự sáng tạo của cá nhân HS. | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cách ứng xử khi xảy ra xung đột giữa các thế hệ trong gia đình. | 0,25 |
|  |  | c. Triển khai nội dung bài viết thành các đoạn văn, đảm bảo nội dung cơ bản sau:  **MỞ BÀI**  - Gia đình là nơi chúng ta có thể tìm thấy sự yêu thương, sự ủng hộ và sự an toàn. Tuy nhiên, gia đình cũng là nơi có thể xảy ra những mâu thuẫn, xung đột và bất hòa.  - Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề nghị luận: Cách ứng xử khi xảy ra xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.  **THÂN BÀI**  **\* Giải nghĩa khái niệm xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.**  - Mâu thuẫn, xung đột giữa các thế hệ trong gia đình là những tình huống mà các thành viên trong gia đình có những ý kiến, lợi ích, mong muốn hay cảm xúc khác nhau và không thể hòa hợp được với nhau.  - Mâu thuẫn trong gia đình có thể xảy ra giữa các thành viên khác nhau như cha mẹ con cái, anh chị em, ông bà – con cháu hay người thân…..  - Mâu thuẫn, xung đột gia đình có thể được biểu lộ bằng nhiều cách khác nhau như là tranh luận, cãi vã, giận dỗi, lạnh nhạt hay bạo lực.  **\* Các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết:**  **LĐ1: Nguyên nhân xảy ra xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.**  - Do cha mẹ tự cho mình quyền kiểm soát con cái, cho rằng đó là sự quan tâm đến các con:  + Áp đặt suy nghĩ đối với các con.  + Mải mê công việc nên không gần gũi các con, nhất là khi các con ở độ tuổi dậy thì.  + Kiểm soát mọi hành động của con ( kiểm tra hòm thư, tin nhắn điện thoại…)  + Chưa lắng nghe để thấu hiểu khi con mắc lỗi, thay vào đó là sự trách phạt, mắng mỏ.  - Về phần con cái:  + Nhiều đứa trẻ thiếu sự đồng cảm với cha mẹ.  + Nhiều trẻ có tính hiếu thắng, muốn thể hiện bản thân mình.  + Sự thay đổi tính cách trong giai đoạn dậy thì, hoặc áp lực học tập, áp lực do cha mẹ gây ra cho trẻ cũng khiến trẻ dễ có hành vi chống đối. **- Vấn đề anh chị em:**  + Mâu thuẫn do sự khác biệt về tính cách, sở thích, lối sống hay quan điểm.  + Mâu thuẫn do ghen ghét, ganh đua hay tranh giành với nhau về tài sản, tiền bạc, sự quan tâm hay sự công bằng.  + Có thể không hài lòng với cách ứng xử hay quan hệ của người kia với cha mẹ hay người thân khác.  + Khó chịu, bực bội khi bị so sánh, đối chiếu với các anh chị em trong nhà.  **LĐ2: Hệ lụy của xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.**  - Các thành viên ngày càng xa cách.  - Gây ra các vấn đề tâm lý cho các thành viên, đặc biệt là con cái.  -Những ảnh hưởng tiêu cực cho các thành viên như gây ra sự căng thẳng, lo lắng, buồn bã hay trầm cảm cho các thành viên.  - Gây ra sự mất đi lòng tin, sự kính trọng hay sự yêu thương giữa các thành viên; khiến mọi người xa lánh, lạnh nhạt với nhau.  - Trẻ nhỏ sẽ bị ảnh hưởng đến nhận thức, suy nghĩ, lời nói và hành động dễ bị bóp méo.  **\* Cách ứng xử khi xảy ra xung đột giữa các thế hệ trong gia đình.**  - Hãy học cách lắng nghe và tôn trọng lẫn nhau.  - Bình tĩnh nhìn nhận lại vấn đề.  - Đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu và biết chia sẻ.  - Chịu trách nhiệm về những hành vi, lời nói của bản thân và ngừng đổ lỗi cho người khác.  - Trò chuyện thẳng thắn bằng ngôn ngữ tích cực, lịch sự và tôn trọng.  - Hợp tác và linh hoạt để tìm ra giải pháp phù hợp với cả hai bên.  - Học cách im lặng khi xung đột gay gắt để tránh làm cho tình hình càng trở nên căng thẳng.  - Thay đổi bản thân, tích cực nhìn nhận điểm yếu của chính mình.  - Tăng mối liên kết và kéo gần khoảng cách giữa các thành viên, các thế hệ trong gia đình.  **c. Kết bài**  - Xung đột là những tình huống khó tránh khỏi trong một gia đình. Hãy học cách lắng nghe, thẳng thắn và quan trọng hơn là luôn đặt tình cảm gia đình hàng đầu sẽ giúp chúng ta tránh được những mâu thuẫn, xung đột trong gia đình dù có nhiều thế hệ chung sống với nhau.  - Bài học cho bản thân. | 0,5  0,5  0,5  0,25  0,5  0,5  0,25 |
|  |  | d. Diễn đạt  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
|  |  | e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |